

C, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B (BV B1)

Địa chỉ: Tòa nhà H, D N, phường E, quận C, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thu T, sinh năm 1988; địa chỉ: E L, phường G, quận T, TP Hồ Chí Minh, văn bản ủy quyền ngày 15/10/2024.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mộng T1, sinh năm 1963

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, TP ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Mộng T1 và ông Nguyễn Văn K đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 904.188.629 đồng gồm số nợ theo hợp đồng tín dụng số 0651900004500 ngày 15/01/2019 là 110.315.269 đồng (trong đó nợ gốc 92.940.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.408.675 đồng, nợ lãi quá hạn 5.819.341 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 750.571 đồng) và số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0652200019200 ngày 26/5/2022 là 793.873.360 đồng (trong đó nợ gốc 660.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 35.151.346 đồng, nợ lãi quá hạn 95.295.501 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 3.426.513 đồng), lãi tính đến ngày 20/02/2025.

Kể từ ngày 21/02/2025, bà T1 và ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Cách thức trả như sau: Cho đến ngày 20/5/2025 bà T1 và ông K phải thanh toán dứt nợ cho nguyên đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Mộng T1 và ông Nguyễn Văn K được miễn toàn bộ án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 18.781.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008398 ngày 09-12-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THÂM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thương